

BÁO CÁO

**Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các sở, ban
ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 205/QĐ- UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

UBND tỉnh báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố như sau:

I. Công tác triển khai xác định Chỉ số CCHC

Trên cơ sở Quyết định số 2636/QĐ-BNV ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 Phê duyệt “Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban ngành cấp tỉnh (gọi tắt là sở, ban ngành); UBND các huyện, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện) và UBND các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”; Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là cơ quan, đơn vị) kèm theo Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 30/9/2019. Trong đó, tập trung hai nội dung chính của việc xác định Chỉ số cải cách hành chính là tự đánh giá, chấm điểm kết quả cải cách hành chính (CCHC) theo bộ tiêu chí đã xác định và tổ chức điều tra xã hội học đối với các đối tượng theo quy định tại Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 30/8/2019.

1. Về công tác tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC

Căn cứ Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh; Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn; các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc triển khai thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC năm 2019 theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần và thực hiện báo cáo tự đánh giá, chấm điểm theo quy định.

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, UBND tỉnh giao Sở Nội vụ (*cơ quan thường trực của UBND tỉnh về CCHC*) tiến hành rà soát kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị; qua đó, đánh giá sự phù hợp của việc chấm điểm, mức điểm của các tiêu chí, tiêu chí thành phần và tính đầy đủ, hợp lý của tài liệu kiểm chứng mà các cơ quan, đơn vị đã báo cáo; báo cáo UBND tỉnh.

Ngày 05/11/2019, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1663/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố năm 2019 (gọi tắt là Hội đồng) gồm đại diện lãnh đạo các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND tỉnh (*gọi tắt là cơ quan*) là những cơ quan được UBND tỉnh giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2011-2020 của tỉnh; đồng thời, giao Sở Nội vụ thành lập Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố năm 2019 (*gọi tắt là Tổ giúp việc*) để giúp Hội đồng thẩm định thực hiện nhiệm vụ tổng hợp tài liệu kiểm chứng, kiểm tra kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị đối chiếu với các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ Chỉ số CCHC cấp sở, cấp huyện xác định mức điểm phù hợp theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần của mỗi cơ quan, đơn vị báo cáo Hội đồng thẩm định quyết định theo thẩm quyền.

Việc tổ chức thẩm định đã được thực hiện một cách nghiêm túc, có trách nhiệm; hồ sơ tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị đã được Tổ giúp việc rà soát kỹ lưỡng, tỷ mỉ và đánh giá một cách trung thực, khách quan, công bằng, chính xác; tạo được sự thống nhất cao trong công tác thẩm định. Qua đó, giúp Chủ tịch UBND tỉnh có cơ sở chắc chắn trong việc phê duyệt, công bố kết quả Chỉ số CCHC của các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố.

2. Về công tác điều tra xã hội học

Ngày 10/10/2019, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC năm 2019 của các sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi kèm theo Quyết định số 1487/QĐ-UBND; trong đó, quy định rõ phạm vi, đối tượng, quy trình, phương pháp điều tra và giao Sở Nội vụ thành lập Tổ điều tra xã

hội học để thực hiện việc điều tra xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị năm 2019. Quá trình tổ chức điều tra xã hội học được tiến hành nghiêm túc, bảo đảm đúng đối tượng, thời gian, đảm bảo về số lượng mẫu phiếu điều tra và có sự giám sát trong tất cả các khâu từ hướng dẫn, phát phiếu điều tra, tổng hợp phiếu và phân tích kết quả điều tra xã hội học.

II. Kết quả Chỉ số CCHC năm 2019

Căn cứ kết quả điểm đánh giá, xác định Chỉ số CCHC đối với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và kết quả điểm điều tra xã hội học, Sở Nội vụ, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC đã tiến hành phân tích, tổng hợp, xây dựng báo cáo và thống nhất thông qua cuộc họp ngày 26/12/2019. Trên cơ sở thống nhất, đề xuất của Hội đồng thẩm định Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Kết quả Chỉ số CCHC năm 2019 của các sở, ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố như sau:

- Cấp tỉnh, có 25/25 cơ quan tham gia đánh giá, chấm điểm, đạt 100% (Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: 19; Cơ quan trực thuộc UBND tỉnh: 01; Cơ quan Trung ương đóng tại địa phương: 05).

- Cấp huyện, có 14/14 UBND cấp huyện tham gia đánh giá, chấm điểm, đạt 100% tổng số đơn vị hành chính cấp huyện.

1. Chỉ số CCHC của các sở, ban ngành tỉnh

a) Chỉ số tổng hợp

SỐ TT	Tên đơn vị	Kết quả đánh giá năm 2019				
		Điểm tự đánh giá của sở, ban ngành (tối đa 64 điểm)	Điểm UBND tỉnh thẩm định (tối đa 64 điểm)	Điểm điều tra XHH (tối đa 36 điểm)	Tổng điểm đạt được (tối đa 100 điểm)	Thứ hạng đạt được
1	Sở Tư pháp	62,95	59,85	23,40	83,25	1
2	Văn phòng UBND tỉnh	64,00	59,37	22,90	82,27	2
3	Sở Nội vụ	61,00	58,65	23,15	81,80	3
4	Sở Giao thông vận tải	61,50	58,05	23,05	81,10	4
5	Sở Công Thương	63,00	59,45	21,45	80,90	5

6	Thanh tra tỉnh	61,63	56,95	23,70	80,65	6
7	Sở Khoa học và Công nghệ	59,87	58,43	21,65	80,08	7
8	Sở Thông tin và Truyền thông	60,00	58,10	21,95	80,05	8
9	Sở Kế hoạch và Đầu tư	60,16	58,06	21,10	79,16	9
10	Cục Hải quan	63,00	55,25	23,00	78,25	10
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	64,00	56,65	21,50	78,15	11
12	Sở Ngoại vụ	61,00	55,72	22,30	78,02	12
13	Cục Thuế tỉnh	57,25	52,62	23,90	76,52	13
14	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	59,45	53,06	22,80	75,86	14
15	Bảo hiểm xã hội tỉnh	62,07	52,84	22,00	74,84	15
16	Sở Giáo dục và Đào tạo	63,00	52,47	21,55	74,02	16
17	Kho bạc Nhà nước tỉnh	59,62	47,35	24,10	71,45	17
18	Sở Tài chính	59,53	47,76	22,65	70,41	18
19	Ban Dân tộc	61,50	51,35	19,05	70,40	19
20	Cục Quản lý thị trường	50,00	49,25	21,10	70,35	20
21	Sở Y tế	61,50	50,76	18,90	69,66	21
22	Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi	56,00	50,18	19,45	69,63	22
23	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	55,25	48,70	19,75	68,45	23
24	Sở Xây dựng	58,20	46,65	20,45	67,10	24
25	Sở Tài nguyên và Môi trường	45,34	45,40	18,80	64,20	25
Điểm trung bình		59,63	53,72	21,75	75,46	

Điểm số trung bình về Chỉ số CCHC năm 2019 của 25 sở, ban ngành đạt được là 75,46 điểm. Trong đó: Có 08 cơ quan đạt trên mức 80 điểm; có 06 cơ quan đạt điểm trên mức trung bình, không có cơ quan nào đạt thấp dưới mức 50 điểm.

Kết quả Chỉ số CCHC năm 2019 của các sở, ban ngành tỉnh được chia thành 3 nhóm:

- Nhóm thứ nhất, đạt kết quả Chỉ số CCHC trên 80 điểm có 08 cơ quan, đơn vị; gồm các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Giao thông vận tải, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông; Thanh tra tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh.

- Nhóm thứ hai, đạt kết quả Chỉ số CCHC từ 70 điểm đến dưới 80 điểm có 12 cơ quan, đơn vị; gồm các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn, Ngoại vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Cục Hải quan, Cục Thuế tỉnh, Cục Quản lý thị trường; Ban Dân tộc tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Kho bạc Nhà nước tỉnh.

- Nhóm thứ ba, có kết quả Chỉ số CCHC đạt dưới 70 điểm có 05 cơ quan, đơn vị; gồm các Sở: Y tế, Văn hóa- Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi.

b) Các chỉ số thành phần

S Ố T T	Sở, ngành/Tiêu chí	Điểm UBND tỉnh đánh giá các tiêu chí						
		Công tác chỉ đạo điều hành CCH C (11,00 điểm)	XD và tổ chức thực hiện VBQ PPL (8,00 điểm)	Cải cách thủ tục hành chính (10,0 0 điểm)	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính (8,00 điểm)	XD và nâng cao chất lượng đội ngũ CC, VC (8,00 điểm)	Cải cách tài chính công (9,00 điểm)	Hiện đại hóa hành chính (10,0 0 điểm)
1	Ban Dân tộc	5,25	8,00	8,00	7,30	7,50	8,30	7,00
2	Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi	7,50	6,50	6,98	8,00	7,50	7,80	5,90
3	Bảo hiểm xã hội tỉnh	6,25	8,00	7,48	7,33	5,00	8,78	10,00
4	Cục Hải quan	7,50	8,00	8,25	7,50	5,50	9,00	9,50
5	Cục Quản lý thị trường tỉnh	6,75	7,00	7,50	8,00	6,00	9,00	5,00
6	Cục Thuế tỉnh	8,50	8,00	8,25	7,00	7,37	5,50	8,00
7	Kho bạc Nhà nước tỉnh	6,25	8,00	6,50	7,60	6,00	9,00	4,00
8	Sở Công Thương	9,15	8,00	10,00	8,00	8,00	8,30	8,00
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	8,32	7,00	7,25	7,40	7,50	8,00	7,00
10	Sở Giao thông vận tải	9,35	8,00	10,00	7,70	7,50	8,50	7,00
11	Sở Kế hoạch và Đầu tư	9,27	7,50	7,99	7,80	7,50	9,00	9,00
12	Sở Khoa học và Công nghệ	10,25	8,00	9,98	7,70	7,50	8,50	6,50

13	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	7,81	7,55	8,50	7,20	7,50	7,00	7,50
14	Sở Ngoại vụ	8,32	6,50	9,50	8,00	7,50	7,00	8,90
15	Sở Nội vụ	10,80	7,78	9,47	7,10	7,50	9,00	7,00
16	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	7,80	7,55	9,50	7,30	7,50	8,50	8,50
17	Sở Tài chính	5,03	7,78	5,00	7,00	6,95	9,00	7,00
18	Sở Tài nguyên và Môi trường	4,00	7,70	8,00	6,20	7,00	6,00	6,50
19	Sở Thông tin và Truyền thông	10,00	8,00	10,00	7,10	7,50	9,00	6,50
20	Sở Tư pháp	10,40	8,00	9,95	7,00	8,00	8,50	8,00
21	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	6,56	5,50	8,94	7,40	7,00	6,50	6,80
22	Sở Xây dựng	5,70	8,00	5,25	5,70	7,50	7,50	7,00
23	Sở Y tế	6,74	7,55	7,47	8,00	7,00	7,50	6,50
24	Thanh tra tỉnh	9,40	6,50	9,25	7,30	7,50	9,00	8,00
25	Văn phòng UBND tỉnh	9,90	8,00	9,97	7,50	7,50	8,50	8,00
Điểm trung bình		7,87	7,54	8,36	7,37	7,15	8,11	7,32
Giá trị trung bình (%)		71,56	94,20	83,59	92,07	89,41	90,08	73,24

Giá trị trung bình của các chỉ số thành phần theo từng lĩnh vực đã phản ánh kết quả đạt được của 25 sở, ban ngành trong triển khai từng nội dung CCHC:

Có 3 Chỉ số thành phần đạt giá trị trung bình trên 90%, là: Lĩnh vực Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL; Lĩnh vực Cải cách Tổ chức bộ máy hành chính và Lĩnh vực Cải cách Tài chính công. Lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính; Lĩnh vực Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CC, VC có giá trị trung bình đạt trên 80%. Riêng lĩnh vực Công tác chỉ đạo điều hành có giá trị trung bình đạt thấp nhất 71,56%.

Về lĩnh vực Hiện đại hóa hành chính của tỉnh có kết quả thấp so với 7 lĩnh vực của Chỉ số CCHC chỉ đạt trên Lĩnh vực Công tác chỉ đạo điều hành, với giá trị trung bình đạt 73,24%. Bảo hiểm xã hội là cơ quan dẫn đầu, đạt 10/10 điểm = 100% xếp vị trí thứ nhất lĩnh vực này. Trong khi đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh là cơ quan có kết quả thấp nhất chỉ đạt 40%, dưới mức trung bình.

Tại một số lĩnh vực như: Cải cách thủ tục hành chính, có 03 đơn vị dẫn đầu cùng đạt 100% số điểm, gồm các Sở: Giao thông vận tải; Công thương và

Thông tin và Truyền thông. Sở Tài chính là đơn vị xếp ở vị trí cuối cùng chỉ đạt 50% ở lĩnh vực này.

Lĩnh vực Công tác chỉ đạo điều hành có kết quả thấp nhất trong số 7 lĩnh vực của Chỉ số CCHC năm 2019, với giá trị trung bình đạt 71,56%. Sở Nội vụ là đơn vị đạt chỉ số cao nhất 98,18%. Trong khi đó, Sở Tài nguyên và Môi trường có kết quả thấp nhất đạt 36,36%, dưới mức trung bình.

2. Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các huyện, thành phố

a) Chỉ số tổng hợp

SỐ TT	Tên đơn vị	Kết quả đánh giá năm 2019				
		Điểm tự đánh giá của huyện, thành phố (tối đa 69 điểm)	Điểm UBND tỉnh thẩm định (tối đa 69 điểm)	Điểm điều tra XHH (tối đa 31 điểm)	Tổng điểm đạt được (tối đa 100 điểm)	Thứ hạng đạt được
1	Huyện Tư Nghĩa	58,87	51,30	18,91	70,21	1
2	Huyện Mộ Đức	58,29	50,24	19,54	69,78	2
3	Huyện Lý Sơn	56,21	49,96	19,16	69,12	3
4	Huyện Minh Long	55,75	48,97	19,29	68,26	4
5	Huyện Sơn Tịnh	63,49	50,11	18,08	68,19	5
6	Huyện Sơn Tây	61,00	48,31	19,00	67,31	6
7	Huyện Đức Phổ	55,28	48,11	18,75	66,86	7
8	Huyện Bình Sơn	61,42	47,13	19,00	66,13	8
9	Thành phố Quảng Ngãi	57,92	46,44	19,41	65,85	9
10	Huyện Ba Tơ	62,09	46,87	18,20	65,07	10
11	Huyện Trà Bồng	62,75	46,91	17,37	64,28	11
12	Huyện Tây Trà	57,75	44,46	19,50	63,96	12
13	Huyện Nghĩa Hành	56,93	44,88	18,12	63,00	13
14	Huyện Sơn Hà	60,41	43,46	18,87	62,33	14
Điểm trung bình		59,15	47,65	18,80	66,45	

Theo kết quả đánh giá, Chỉ số CCHC năm 2019 của 14 huyện, thành phố đạt điểm trung bình 66,45 điểm. Không có đơn vị nào có kết quả Chỉ số CCHC đạt trên 80 điểm. Có 07 đơn vị đạt kết quả trên mức trung bình; gồm huyện: Tư Nghĩa, Mộ Đức, Lý Sơn, Minh Long, Sơn Tịnh, Sơn Tây và Đức Phổ.

Huyện Tư Nghĩa là địa phương đứng đầu trong bảng xếp hạng về Chỉ số CCHC năm 2019 với kết quả đạt được là 70,21 điểm; huyện Sơn Hà là địa phương đứng cuối bảng xếp hạng, đạt 62,33 điểm thấp hơn 7,88 điểm so với vị trí dẫn đầu. Tuy nhiên, điểm số giữa các thứ hạng chênh lệch không nhiều; huyện Sơn Hà là địa phương xếp ở thứ hạng cuối cùng của bảng nhưng về Chỉ số CCHC của huyện năm 2019 không giảm nhiều so với năm 2018 (năm 2018: 66,28 điểm) và tương đương điểm số của đơn vị đứng cuối trong bảng xếp hạng năm 2018.

b) Các chỉ số thành phần

SỐ TT	UBND huyện, TP /Tiêu chí	Điểm UBND tỉnh đánh giá các tiêu chí							
		Công tác chỉ đạo điều hành CCHC (tối đa 12,00 điểm)	XD và tổ chức thực hiện văn bản QPPL (tối đa 5,00 điểm)	Cải cách thủ tục hành chính (tối đa 12,50 điểm)	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính (tối đa 8,50 điểm)	XD và nâng cao chất lượng đội ngũ CB, CC, VC (tối đa 9,00 điểm)	Cải cách tài chính công (tối đa 7,50 điểm)	Hiện đại hóa nền hành chính (tối đa 11,00 điểm)	Tác động của CCHC đến phát triển KT - XH (tối đa 3,50 điểm)
1	Huyện Ba Tơ	7,81	4,78	6,86	7,50	6,25	5,75	4,92	3,00
2	Huyện Bình Sơn	9,46	4,50	6,92	6,60	7,25	6,15	3,75	2,50
3	Huyện Đức Phổ	7,94	4,78	6,48	8,00	7,50	5,11	5,30	3,00
4	Huyện Lý Sơn	7,80	4,70	10,36	6,50	6,05	5,30	6,00	3,25
5	Huyện Minh Long	8,82	5,00	9,00	6,40	6,50	5,25	5,50	2,50
6	Huyện Mộ Đức	10,87	4,00	5,67	7,50	7,50	6,20	6,00	2,50
7	Huyện Nghĩa Hành	7,40	4,50	7,00	7,00	8,00	4,73	4,25	2,00

8	Huyện Sơn Hà	6,85	3,50	8,39	7,30	6,00	3,92	6,00	1,50
9	Huyện Sơn Tây	10,3 1	4,70	7,50	6,30	7,50	5,50	6,00	0,50
10	Huyện Sơn Tịnh	9,94	5,00	6,67	7,20	7,50	5,30	6,00	2,50
11	Huyện Tây Trà	7,80	3,00	7,43	6,50	7,25	4,48	5,50	2,50
12	Huyện Trà Bồng	6,81	4,70	8,80	7,00	6,25	5,35	5,50	2,50
13	Huyện Tư Nghĩa	10,8 3	4,10	6,69	6,86	8,00	6,00	5,82	3,00
14	T. phố Quảng Ngãi	7,45	5,00	7,24	7,00	7,00	4,75	6,00	2,00
Điểm trung bình		8,58	4,45	7,50	6,98	7,04	5,27	5,47	2,38
Giá trị trung bình (%)		71,48	88,93	60,01	82,07	78,21	70,28	49,70	67,86

Giá trị trung bình của các chỉ số thành phần theo từng lĩnh vực đã phản ánh kết quả đạt được của 14 huyện, thành phố trong triển khai thực hiện CCHC:

Trong số 08 lĩnh vực đánh giá, thì lĩnh vực Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) là lĩnh vực có kết quả Chỉ số thành phần có giá trị trung bình cao nhất, đạt 88,93%. Có 02 chỉ số đạt giá trị trung bình trên 80%: Xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL, đạt 88,93% và Cải cách Tổ chức bộ máy hành chính, đạt 82,07%; tiếp theo là giá trị trung bình của các Chỉ số thành phần: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Cải cách tài chính công cùng đạt trên 70%. Cải cách thủ tục hành chính và Tác động của CCHC đến sự phát triển kinh tế - xã hội cùng đạt trên 60%; Hiện đại hóa hành chính có giá trị trung bình thấp nhất, đạt 49,70%, trong đó huyện Bình Sơn là địa phương có kết quả thấp nhất trong bảng xếp hạng, đạt 34,09%.

Tuy nhiên, so với năm 2018 các huyện, thành phố đã có những chuyển biến tích cực trong công tác CCHC nên không có đơn vị nào đạt dưới 60 điểm và giữa các địa phương không chênh lệch nhiều về điểm số ở từng thứ hạng.

Lĩnh vực Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, đạt giá trị trung bình 71,48%. Theo thống kê, huyện Mộ Đức là đơn vị đứng đầu về Chỉ số thành phần công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, đạt 90,58%.

Lĩnh vực Xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL, giá trị trung bình đạt 88,93%. Huyện: Sơn Tịnh, Minh Long và thành phố Quảng Ngãi là ba địa phương đạt điểm cao nhất ở Chỉ số này, đạt 100%.

Lĩnh vực Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có giá trị trung bình 78,21%. Huyện Tư Nghĩa và Nghĩa Hành là hai địa phương được đánh giá cao nhất với tỷ lệ điểm đạt được là 88,88%; huyện Sơn Hà là địa phương đạt tỷ lệ điểm đánh giá thấp nhất lĩnh vực này, đạt 66,66%.

Lĩnh vực Hiện đại hóa hành chính có giá trị trung bình thấp nhất trong 8 lĩnh vực của Chỉ số CCHC năm 2019, với giá trị trung bình chỉ đạt 49,70%. Huyện Sơn Hà là một trong 6 đơn vị dẫn đầu về Chỉ số thành phần này với tỷ lệ đạt 54,54%, đơn vị đứng cuối bảng xếp hạng là huyện Bình Sơn chỉ đạt tỷ lệ 34,09%, kém hơn 1,5 lần so với đơn vị dẫn đầu.

Chỉ số thành phần đánh giá tác động của CCHC đến sự phát triển Kinh tế - Xã hội: Theo kết quả đánh giá, Chỉ số đánh giá tác động của CCHC tại các huyện, thành phố có giá trị trung bình thấp, chỉ đạt 67,86% thấp hơn so với năm 2018 (72,45%).

3. Hạn chế, tồn tại

Năm 2019 là năm thứ ba triển khai thực hiện đánh giá, xác định Chỉ số CCHC theo Quyết định của UBND tỉnh. Qua kết quả Chỉ số CCHC năm 2019 cho thấy có sự nỗ lực, cố gắng chung của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố trong triển khai thực hiện công tác CCHC, phản ánh thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. Tuy nhiên, kết quả đạt được không cao, giá trị trung bình cấp sở năm 2019 chỉ đạt 75,46% (năm 2018, đạt 74,74%); cấp huyện đạt 66,45% (thấp hơn so với năm 2018, đạt 66,51%). Đặc biệt vẫn còn một số lĩnh vực có giá trị trung bình đạt quá thấp như: Công tác chỉ đạo điều hành ở cấp sở năm 2019 có Chỉ số thấp nhất trong các lĩnh vực, đạt 71,56% thấp hơn so với năm 2018 (năm 2018: 73.18%) (trong đó, có đơn vị chỉ đạt 36,36% như Sở Tài nguyên và Môi trường); hiện đại hóa hành chính cấp huyện, đạt 49,70% (Huyện Bình Sơn chỉ đạt 34,09%).

4. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại

Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của một số sở, ngành, địa phương chưa được quan tâm đúng mức. Vai trò trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC chưa cao, chưa quyết liệt; còn tình trạng sở, ngành, địa phương ban hành các quy định TTHC trái thẩm quyền; công bố, công khai thủ tục hành chính còn chậm, chưa đúng quy định... Một số nơi còn bỏ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý khi chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; việc hoàn thiện Đề án xác định vị trí việc làm đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp

còn chậm; công tác thi tuyển viên chức ở một số địa phương chưa được nghiêm minh; ứng dụng công nghệ thông tin chưa đạt kết quả theo yêu cầu...

- Sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng; sự lãnh đạo, điều hành của chính quyền các cấp ở một số nơi chưa thường xuyên và quyết liệt...;

- Người đứng đầu ở một số cơ quan hành chính và cán bộ, công chức chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác CCHC nên thiếu kiểm tra, chưa có quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện; công tác thông tin tuyên truyền CCHC chưa được sâu, rộng, chưa tạo được hiệu ứng lan tỏa trong đại bộ phận người dân, doanh nghiệp;

- CCHC chưa đồng bộ với đổi mới phương thức, lề lối làm việc, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng và hoạt động của hệ thống chính trị;

- Công tác quản lý cán bộ, công chức của một số sở, ngành, địa phương còn lỏng lẻo; phân công, phân nhiệm không rõ ràng, rành mạch. Nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức còn xuê xoa, nể nang, chưa lấy hiệu quả công việc làm thước đo; chưa tạo động lực, khuyến khích đổi mới, sáng tạo. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức thiếu nghiêm túc trong việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; chất lượng giải quyết công việc còn thấp, có biểu hiện những nhiễu, tiêu cực, nhưng việc xử lý chưa nghiêm. Thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cấp chính quyền chưa thường xuyên, tác dụng thấp;

- Nguồn lực phục vụ cho công tác CCHC, nhất là lĩnh vực hiện đại hóa nền hành chính còn nhiều hạn chế.

IV. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian đến

1. Ban Chỉ đạo CCHC và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh

- Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc thực hiện các nội dung, yêu cầu, trách nhiệm triển khai xác định Chỉ số CCHC và sử dụng hiệu quả kết quả Chỉ số CCHC hàng năm trong công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đánh giá CCHC. Đưa nội dung Chỉ số CCHC là một trong những nội dung làm việc và kiểm tra về CCHC của Lãnh đạo Ban chỉ đạo tỉnh.

- Chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương quan tâm bố trí kinh phí phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

2. Nhiệm vụ của Sở Nội vụ

- Trên cơ sở kết quả Chỉ số CCHC năm 2019, phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát, đánh giá cụ thể những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế trong CCHC của các sở, ngành, địa phương thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020, để xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2030. Từ đó, các sở, ngành, địa phương tiến hành

tổng kết, đề xuất nội dung, nhiệm vụ, có giải pháp, biện pháp phù hợp đẩy mạnh CCHC trong thời gian tới.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, địa phương sử dụng hiệu quả Chỉ số CCHC trong chỉ đạo, điều hành; nghiên cứu áp dụng đánh giá kết quả CCHC của các cơ quan, đơn vị trực thuộc để bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ trong theo dõi, đánh giá.

- Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến, hoàn thiện bộ tiêu chí, phương pháp đánh giá để bảo đảm Chỉ số CCHC ngày càng phản ánh khách quan, trung thực, đa chiều, sát với tình hình thực tế CCHC của các sở, ngành, địa phương.

- Nghiên cứu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, đánh giá, tổng hợp, báo cáo định kỳ về công tác CCHC, ứng dụng công nghệ thông tin trong điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC, góp phần bảo đảm các thông tin về CCHC thường xuyên được cập nhật, chính xác, phục vụ hiệu quả cho công tác đánh giá hàng năm. Tăng cường phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong triển khai nhiệm vụ CCHC theo phân công của UBND tỉnh, bảo đảm hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ một cách kịp thời, thuận tiện, phục vụ hiệu quả cho công tác đánh giá hàng năm. Nghiên cứu đổi mới phương thức tổ chức điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC, bảo đảm thu thập thông tin một cách chính xác, khách quan, kịp thời.

- Tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, tuyên truyền CCHC. Tích cực theo dõi, nắm bắt, tổng hợp tình hình xã hội, dư luận đánh giá về kết quả CCHC và chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính các cấp, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để phục vụ cho công tác đánh giá kết quả CCHC hàng năm, bảo đảm khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực tiễn.

3. Các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố

Để cải thiện và nâng cao các chỉ số CCHC trong năm 2020 và những năm tiếp theo, đề nghị thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố ngoài việc triển khai thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch CCHC năm 2020; tập trung chỉ đạo điều hành quyết liệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tổ chức hội nghị đánh giá, rút kinh nghiệm về kết quả Chỉ số CCHC năm 2019, trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp, biện pháp cần thiết trong xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC hàng năm, khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện CCHC, qua đó duy trì hoặc cải thiện Chỉ số CCHC của mình.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, thông qua việc xây dựng chương trình, kế hoạch CCHC giai đoạn, hàng năm một cách khả thi, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu của UBND tỉnh. Quan tâm bố trí nguồn lực

để triển khai các nhiệm vụ CCHC, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch CCHC hàng năm. Trong quá trình đó, tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tuyên truyền CCHC. Đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền CCHC với nhiều hình thức khác nhau để tạo sự đồng thuận trong xã hội và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời phát hiện, nhân rộng những điển hình, sáng kiến trong CCHC.

- Khẩn trương rà soát, công bố nhóm TTHC liên thông thuộc phạm vi, thẩm quyền được giao. Đồng thời, tích cực rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC còn rườm rà, phức tạp, nhất là các thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Các sở, ngành, địa phương cần tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý. Chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận Một cửa ở các cấp, địa phương; giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn, tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong nhân dân. Thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, không làm kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ TTHC theo quy định khi sử dụng dịch vụ này.

- Triển khai có hiệu quả, thực chất việc rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo các nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ, của tỉnh. Đẩy mạnh phân cấp và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giản biên chế trên cơ sở tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các kế hoạch của tỉnh về thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ tại các Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Thực hiện nghiêm quy định về số lượng cấp phó, số lượng biên chế được giao hàng năm, về cơ cấu lãnh đạo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện nghiêm các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo luật. Sử dụng công chức, tuyển dụng viên chức đúng với năng lực, tiêu chuẩn của vị trí việc làm đã được phê duyệt. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm trong bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.

- Tập trung triển khai có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử; thường xuyên rà soát, nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 theo các danh mục đã được phê duyệt. Các sở, ngành, địa phương chú trọng đầu tư xây dựng và

vận hành có hiệu quả Công dịch vụ công để thống nhất việc theo dõi, quản lý toàn bộ cơ sở dữ liệu về TTHC; tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của từng cơ quan đơn vị. Tăng cường xây dựng, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm quản lý thống nhất, đồng bộ và kết nối thông suốt giữa tỉnh và địa phương; phối hợp với Bưu điện khai thác, sử dụng hiệu quả dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC, coi đây là những giải pháp quan trọng giúp tinh gọn bộ máy, xây dựng cơ quan hành chính hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phục vụ người dân, tổ chức ngày càng tốt hơn.

- Trong thời gian tới, các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ hơn với Sở Nội vụ trong triển khai kế hoạch xác định Chỉ số CCHC hàng năm để kết quả Chỉ số CCHC được xác định chính xác. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm nghiêm túc, thực chất hơn, tránh nặng về thành tích, để kết quả điểm khách quan, chính xác, sát với tình hình triển khai và kết quả đạt được trong CCHC. Kịp thời rà soát, phản ánh, kiến nghị những vấn đề chưa hợp lý về nội dung, phương pháp xác định Chỉ số CCHC để nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp và được công bố đúng thời gian quy định.

Trên đây là kết quả Chỉ số CCHC năm 2019 của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ban TĐKT tỉnh (Sở Nội vụ);
- VPUB:CVP, PCVP, KSTTHC, CBTH;
- Lưu VT, NC, VII04.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng